

Số: /TB-QBVR

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Ảng

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi quản lý năm 2023 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi phí quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 185/UBND-KTN ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc áp dụng hệ số K thành phần trong chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND, ngày 17/5/2024 của ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền từ năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 221/TB-QBVR, ngày 20/5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, về việc thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR lưu vực Sông Đà, Sông Mã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở biểu tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, có xác nhận của Hạt Kiểm lâm và UBND các xã/ thị trấn trên địa bàn huyện Mường Ảng; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Ảng, cụ thể như sau:

#### 1. Thời gian, hình thức thanh toán

Quỹ tỉnh chuyển tiền thanh toán DVMTR năm 2023 qua tài khoản ngân hàng cho các chủ rừng, thời gian chuyển tiền trong tháng 5 năm 2024.

## **2. Tổng diện tích rừng thanh toán**

- Lưu vực Sông Mã: **12.701,8174** ha;
- + Diện tích cung ứng DVMTR năm 2023: 12.701,8174 ha
- + Diện tích được chi trả tiền DVMTR năm 2023: 10.494,6763 ha;

## **3. Tổng số tiền thanh toán: 4.005.860.824 đồng**

- Số tiền đủ điều kiện thanh toán năm 2023: **3.734.889.973** đồng.
- Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán năm 2023: **270.970.851** đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **4. Lý do các chủ rừng chưa đủ điều kiện chi trả thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023**

- Chủ rừng chưa mở tài khoản Ngân hàng: 21 chủ rừng.
- Chủ rừng chuyên nhượng rừng cho người khác: 01 chủ rừng .
- Chủ rừng có thành viên trong Ban quản lý rừng chết hoặc đi làm ăn xa chưa mở tài khoản mới để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng: 09 chủ rừng.

## **5. Đề xuất, kiến nghị**

*5.1. Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:* Thông báo kế hoạch, thời gian chi trả tiền DVMTR năm 2023 cho các chủ rừng; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền (đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản).

### *5.2. Đề nghị UBND các xã/thị trấn*

- Niêm yết công khai biểu thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 tại trụ sở UBND xã/thị trấn (niêm yết lên bảng thông báo chính sách chi trả tiền DVMTR) và thông báo cho các chủ rừng được biết để nắm bắt diện tích, số tiền được chi trả.

- Thông báo tới các chủ rừng nhận tiền DVMTR khi Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện có thông báo chi trả trong ngày giao dịch tại UBND xã/thị trấn.

- UBND các xã/thị trấn được UBND huyện Mường Ảng giao trách nhiệm quản lý rừng để hưởng chính sách chi trả DVMTR, xây dựng phương án sử dụng tiền DVMTR trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp đã xây dựng thì thực hiện rà soát, điều chỉnh).

- Phát biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 của từng chủ rừng thuộc địa bàn xã/thị trấn tại UBND cấp xã cho các Trưởng bản/Tổ trưởng Tổ dân phố để nhận về, phát cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thuộc Bản (khi phát cho các trưởng bản, UBND cấp xã cho ký nhận, ghi rõ họ tên, chức vụ vào danh sách người nhận biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 theo mẫu biểu kèm theo) để giúp cho các chủ rừng nắm bắt, theo dõi được diện tích, số tiền được chi trả tiền DVMTR của mình trong năm và gửi lại danh sách

ký nhận biểu thông báo tiền về Quỹ để theo dõi, tổng hợp; thời gian: Chậm nhất sau 01 tháng từ khi có thông báo số tiền chi trả DVMTR của Quỹ.

### 5.3. Các chủ rừng

- Đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản, cộng đồng có thành viên đi làm ăn xa không về: Nhanh chóng thực hiện thủ tục mở tài khoản tại ngân hàng để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Chủ rừng được chuyển nhượng rừng gửi các thủ tục chuyển nhượng, mở tài khoản tại ngân hàng để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Đề nghị các chủ rừng có tài khoản của Ngân hàng chính sách xã hội, nhận tiền DVMTR tại trụ sở UBND xã, thị trấn trong ngày giao dịch của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nhận tiền khi ngân hàng có thông báo chi trả của ngân hàng. Đối với các chủ rừng mở tài khoản tại Ngân hàng số Viettel Pay, Agribank - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, BIDV- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt..., chủ động rút tiền tại các điểm giao dịch của ngân hàng hoặc rút tiền tại cây rút tiền ATM của ngân hàng.

***Mọi vướng mắc xin liên hệ với đường dây nóng của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661.***

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Ảng. Đề nghị các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Mường Ảng;
- PCT. UBND huyện Mường Ảng  
phụ trách Nông, lâm;
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Ban Giám đốc Quỹ;
- Hạt Kiểm lâm huyện Mường Ảng;
- Kho bạc Nhà nước huyện Mường Ảng (P/h);
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện (P/h);
- UBND các xã/thị trấn huyện Mường Ảng;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, địa chỉ:  
<http://fpdf.dienbien.gov.vn>
- Lưu: VT, KH-KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Xuân Tâm**

**BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CUNG ỨNG, DIỆN TÍCH CHI TRẢ, SỐ TIỀN CHI TRẢ DVMTR NĂM 2023 HUYỆN MUỜNG ẮNG**

*(Kèm theo Thông báo số /QBVR, ngày tháng 5 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)*

STT	Xã	Tổng			Diện tích đủ điều kiện			Diện tích chưa đủ điều kiện		
		Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền chi trả (đồng)	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền chi trả (đồng)	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền chi trả (đồng)
1	Ăng Cang	1.524,4300	1.267,1105	506.844.200	1.286,8300	1.065,5430	426.217.200	237,6000	201,5675	80.627.000
2	Ăng Nưa	495,6700	374,3928	112.317.840	467,2100	352,5726	105.771.780	28,4600	21,8202	6.546.060
3	Ăng Tở	1.096,3700	890,3688	356.147.520	811,3400	659,8247	263.929.880	285,0300	230,5441	92.217.640
4	Búng Lao	1.658,9620	1.220,0911	364.874.744	1.645,9971	1.210,6520	362.551.993	12,9649	9,4391	2.322.751
5	Mường Đăng	2.675,8500	2.360,8062	944.322.480	2.675,8500	2.360,8062	944.322.480			
6	Mường Lạn	1.236,9000	1.033,5846	413.433.840	1.236,9000	1.033,5846	413.433.840			
7	Nậm Lịch	933,7200	770,9094	308.363.760	933,7200	770,9094	308.363.760			
8	Ngói Cáy	1.417,1000	1.212,8871	485.154.840	1.157,7600	991,1512	396.460.480	259,3400	221,7359	88.694.360
9	Thị trấn Mường Ắng	124,8257	92,3004	27.405.270	124,8257	92,3004	27.405.270			
10	Xuân Lao	1.537,9897	1.272,2254	486.996.330	1.535,6726	1.270,3486	486.433.290	2,3171	1,8768	563.040
<b>Cộng</b>		<b>12.701,8174</b>	<b>10.494,6763</b>	<b>4.005.860.824</b>	<b>11.876,1054</b>	<b>9.807,6927</b>	<b>3.734.889.973</b>	<b>825,7120</b>	<b>686,9836</b>	<b>270.970.851</b>